

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu và thiết bị đầu vào thi công lắp đặt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
<p>1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính như: Sắt, thép các loại, cát, đá, xi măng, thiết bị điện, thiết bị nước...</p>	<p>a) Nhà thầu đính kèm hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp (Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), trong hợp đồng nguyên tắc phải ghi đầy đủ thông tin gói thầu này, có bảng kê chi tiết các vật tư, vật liệu chính, thiết bị chính cùng đề xuất nguồn gốc xuất xứ của các vật tư, vật liệu chính, thiết bị chính phù hợp với TKBVTC và CDKT.</p> <p>b) Nhà thầu không đề trình hoặc thiếu tài liệu chứng minh hoặc bất cập với các yêu cầu nêu tại mục a/1.1/mục 1 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	<p>Đạt</p>
<p>1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của thiết bị; mức tiêu hao điện năng,....</p>	<p>a) Nhà thầu đề trình đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp và phải đúng chủng loại, đúng thông số kỹ thuật theo nội dung Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị nêu tại II/8: Lắp đặt thiết bị.</p> <p>Nhà thầu phải đề trình và đính kèm theo các yêu cầu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trang thiết bị nhập khẩu (nếu có): Cung cấp giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm (CO) và giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ); - Đính kèm hợp đồng nguyên tắc ký kết với đơn vị cung cấp kèm theo đăng ký kinh doanh nhà cung cấp. - Thời gian bảo hành: Tối thiểu là 12 tháng hoặc theo cam kết bảo hành của nhà sản xuất (theo nguyên tắc thời điểm nào đến sau). - Thiết bị và phụ kiện phải được sản xuất năm 2025 trở đi, mới 100% (chưa qua sử dụng). - Trình bày các giải pháp kỹ thuật tổ chức cung cấp, lắp đặt, cài đặt, chạy thử và giải pháp cung cấp các dịch vụ sau lắp đặt. <p>b) Nhà thầu không đề trình đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, chủng loại hoặc có đề trình nhưng không đúng hoặc thiếu đặc tính, thông số kỹ</p>	<p>Không đạt</p>

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)	
		thuật của thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, yêu cầu kỹ thuật của thiết bị hoặc thiếu tài liệu chứng minh hoặc bất cập với các yêu cầu nêu tại mục a/1.2/mục 1 (phần yêu cầu đánh giá đạt).		
1.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu và thiết bị sử dụng cho gói thầu		a) Dẫn chiếu theo quy định tại chương V của E-HSMT và TKBVTC, CDKT đính kèm E-HSMT nhà thầu tinh toán, xác định danh mục toàn bộ vật liệu và trang thiết bị đưa vào sử dụng cho gói thầu, kèm theo quy trình và biện pháp quản lý chất lượng đối với vật liệu và trang thiết bị theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. Nêu rõ giải pháp xử lý vật liệu và trang thiết bị không phù hợp với yêu cầu khi không được TVGS hoặc Chủ đầu tư chấp thuận nghiệm thu (do không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế) và biện pháp bảo quản vật liệu, trang thiết bị khi mưa bão. b) Nhà thầu không để trình danh mục vật liệu và trang thiết bị đưa vào sử dụng cho gói thầu hoặc có để trình nhưng bất cập hoặc trái với các nội dung nêu tại mục a/1.3/mục 1 (phần yêu cầu đánh giá đạt)		Đạt
1.4. Đối với bê tông thương phẩm và bê tông nhựa (kèm theo chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp)		Nhà thầu sở hữu (có) trạm trộn bê tông thương phẩm và trạm trộn bê tông nhựa (kèm theo tài liệu chứng minh cho trạm trộn) hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp bê tông thương phẩm và bê tông nhựa đường kèm theo đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp (đơn vị ký hợp đồng nguyên tắc với các Nhà cung cấp). Không có trạm trộn bê tông thương phẩm hoặc bê tông nhựa (kèm theo tài liệu chứng minh cho trạm trộn) hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp bê tông thương phẩm hoặc bê tông nhựa hoặc có hợp đồng nguyên tắc nhưng không thể hiện rõ hoặc không cập nhật tên gói thầu này và kèm theo đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp.		Đạt
Kết luận		Cả 04 nội dung đánh giá đạt	Đạt	
		Có 04 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt	
2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật thi công				
Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng		
2.1. Công tác chuẩn bị trước khi khởi công		a) Nhà thầu lập và đệ trình công tác chuẩn bị thi công cho giai đoạn trước khi khởi công xây dựng và hệ thống quản lý thi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ; lập, bố trí mặt bằng tổ chức thi công xây dựng gói thầu.	Đạt	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
	<p>Các chỉ tiêu của bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công phải phù hợp, bám sát hiện trạng, bao gồm: Công tác san nền, thi công các hạng mục, bãi đỗ thải và phối hợp với Chủ đầu tư chính quyền địa phương, người dân trong quá trình chuẩn bị dọn dẹp mặt bằng để xây dựng lấp đất lấn trại, đấu nối điện nước phục vụ thi công.</p> <p>b) Nhà thầu không để trình hoặc có để trình nhưng thiếu (không đầy đủ) hoặc trái với các nội dung theo yêu cầu nêu tại mục a/2.1/mục 2 (phần yêu cầu đánh giá đạt).</p>	Không đạt
<p>2.2. Giải pháp tổ chức thi công đối với từng hạng mục của gói thầu theo đúng TKBVTC, CDKT đã phê duyệt và quy định về quản lý chất lượng tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	<p>a) Nhà thầu lập và đệ trình giải pháp thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các hạng mục công trình sát đúng với hiện trạng, tuân thủ TKBVTC và CDKT; đảm bảo đúng trình tự, tiến độ và các chỉ tiêu theo yêu cầu của E-HSMT, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của cửa hàng (duy trì bán hàng trong thời gian thi công xây dựng). Nhà thầu phải cập nhật và đệ trình các tiêu chuẩn thi công, nghiệm thu cho từng hạng mục phù hợp với phạm vi áp dụng của gói thầu. Lắp đầy đủ bản vẽ và chi tiết về hệ thống lấn trại (có thể thuê ngoài vì phạm vi thi công chặt), phân bản về biện pháp kỹ thuật thi công phù hợp với phần thuyết minh biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng, tuân thủ các yêu cầu của TKBVTC và CDKT.</p> <p>b) Nhà thầu không đệ trình hoặc có để trình nhưng thiếu (không đầy đủ) hoặc trái với các nội dung theo yêu cầu nêu tại mục a/2.2/mục 2 (phần yêu cầu đánh giá đạt).</p>	Đạt
<p>2.3. Sơ đồ tổ chức thi công xây dựng tại hiện trường</p>	<p>a) Nhà thầu lập và đệ trình sơ đồ tổ chức hệ thống của Nhà thầu trên công trường gồm các bộ phận: Quản lý, tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, tổ đội thi công, vật tư, máy móc thiết bị, an toàn lao động, an ninh, môi trường và nêu rõ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận đặc biệt là vai trò của Ban chỉ huy công trường và kỹ thuật thi công. (Nếu là Nhà thầu liên danh thì phải có thuyết minh cụ thể công tác bố trí tổ chức trên công trường và nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên liên danh).</p> <p>b) Không có sơ đồ hoặc có sơ đồ nhưng không có thuyết minh nêu rõ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận</p>	Không đạt
<p>2.4. Biện pháp huy động máy móc, thiết bị thi công</p>	<p>a) Nhà thầu phải cam kết đảm bảo huy động thiết bị tối thiểu theo yêu cầu E-HSMT, thi công theo đúng tiến độ dự thầu; có bảng kê danh mục thiết bị thi công đầy đủ số lượng, kèm theo tài liệu chứng minh thiết bị đáp ứng cho công trình theo E-HSMT.</p> <p>b) Nhà thầu không đệ trình danh mục thiết bị hoặc có để trình nhưng thiếu tối thiểu 01 loại thiết bị hoặc không đính kèm hoặc có đính kèm nhưng thiếu tối thiểu một trong các tài liệu để chứng minh các thiết bị thi công xây dựng gói thầu.</p>	Đạt
<p>Kết luận</p>	<p>Cả 04 nội dung đánh giá đạt</p>	<p>Đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
	Có 04 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công (phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công)

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
<p>3.1. Mặt bằng bố trí công tổ chức thi công lắp đặt hợp lý, kèm theo các bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công)</p>	<p>a) Nhà thầu bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các hạng mục thuộc gói thầu theo đúng TKBVTC, CDKT đính kèm E-HSMT; phù hợp phần thuyết minh biện pháp thi công kèm theo cam kết huy động nhân lực thiết bị thi công đảm bảo cho gói thầu, bám sát hiện trạng và các chỉ tiêu yêu cầu của gói thầu gồm: Bố trí mặt bằng tổ chức thi công, vị trí tập kết máy móc thiết bị, bãi tập kết vật liệu ngoài trời, kho chứa vật tư vật liệu, nơi làm việc của cán bộ công nhân công trường, nhà ăn, nhà ở và nhà vệ sinh của cán bộ công nhân viên, tủ thuốc y tế (nếu có), hệ thống cấp điện và chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước khu vực, thông tin liên lạc, thu gom rác thải và những công việc cần thiết khác phục vụ thi công gói thầu; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của Chủ đầu tư và công trình lân cận đảm bảo giao thông đi lại trong khu vực thi công. Quá trình thi công phải đảm bảo an toàn cháy nổ theo quy chuẩn QCVN 18:2021/BXD và các quy định về PCCC tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của Chủ đầu tư (Nhà thầu có trách nhiệm tự khảo sát hoặc tìm hiểu để lập biện pháp tổ chức thi công xuất phù hợp với thực tế hiện trạng của gói thầu).</p> <p>b) Nhà thầu không bố trí hoặc có bố trí tổng mặt bằng nhưng không bám sát thực tế gói thầu hoặc bất hợp lý, không khả thi hoặc bất cập với các yêu cầu nêu tại mục a/3.1/mục 3 (phần yêu cầu đánh giá đạt).</p>	Đạt
<p>3.2. Biện pháp tổ chức thi công kèm theo các bản vẽ, sơ đồ và mô hình để diễn họa và mô tả biện pháp tổ chức thi công lắp đặt</p>	<p>a) Nhà thầu đệ trình biện pháp tổ chức thi công các hạng mục phù hợp với quy mô, giải pháp thiết kế, yêu cầu kỹ thuật và tiến độ dự thầu, mặt bằng hiện trạng công trình. Trình tự và biện pháp tổ chức thi công phải tuân thủ TKBVTC và quy chuẩn, tiêu chuẩn về thi công và nghiệm thu cho từng công tác chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tiếp nhận mặt bằng hiện trạng và quản lý mặt bằng thi công, tổ chức bố trí công trường xây dựng theo quy định; - Mái che cột bơm xe tải. - Mái che cột bơm xe con/ xe máy. - Nhà bán hàng, trưng bày sản phẩm (2 tầng). - Nhà dịch vụ. - Khu bê chứa xăng dầu chôn ngầm. - Nhận diện thương hiệu (theo NHTD của Tập Đoàn XDVN). 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
	<ul style="list-style-type: none"> - Dưỡng bãi. - Hệ thống công nghệ. - Hệ thống điện, thu lồi, tiếp địa, điện các nhà. - Hệ thống tự động hóa. - Hệ thống cấp thoát nước. - San nền. - Phá dỡ các hạng mục hiện trạng. - Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ, tự động hóa và máy phát điện gắn với công trình. - Công tác nghiệm thu vật liệu đầu vào, nghiệm thu công việc hoàn thành, nghiệm thu giai đoạn hoàn thành và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo Điều 12, Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; Thông tư số 10/2024/TT-BXD và Nghị định 105/2025/NĐ-CP quy định công trình phải thẩm tra PCCC. b) Nhà thầu không đề trình hoặc có đề trình nhưng thiếu (không đầy đủ) hoặc trái với các nội dung theo yêu cầu nêu tại mục a/3.2/mục 3 (phần yêu cầu đánh giá đạt) 	Không đạt
Kết luận	Cả 02 nội dung đánh giá đều đạt	Đạt
	Có 01 trong 02 hoặc cả 02 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

4. Tiến độ thi công dự thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
<p>4.1. Thời gian thi công xây dựng và lắp đặt hoàn thành gói thầu bàn giao cho Chủ đầu tư</p>	<p>a) Nhà thầu lập và đề trình tiến độ thi công xây dựng với thời gian < 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (thời gian yêu cầu tối thiểu 100 ngày)</p> <p>b) Nhà thầu đề trình tiến độ thi công hoàn thành gói thầu với thời gian 150 ngày (bằng tiến độ tối đa yêu cầu) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực</p> <p>c) Nhà thầu đề trình tiến độ thi công hoàn thành gói thầu với thời gian thi công vượt quá 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực</p>	<p>Đạt</p> <p>Chấp nhận được</p> <p>Không đạt</p>
<p>4.2. Tính phù hợp giữa các chỉ tiêu, yêu cầu của tiến độ thi công dự thầu gồm:</p>	<p>a) Nhà thầu lập và đề trình đầy đủ, đảm bảo khả thi và phù hợp với định mức xây dựng, năng lực huy động nhân sự, thiết bị và tài chính của Nhà thầu đáp ứng cho gói thầu với 04 chỉ tiêu sau:</p> <p>- Giữa bố trí nhân sự (bao gồm nhân sự chủ chốt và công nhân) với tiến độ thi công dự thầu:</p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
	<p>- Giữa huy động thiết bị thi công với tiến độ thi công dự thầu;</p> <p>- Giữa cung ứng đảm bảo vật liệu, thiết bị đầu vào với tiến độ thi công dự thầu;</p> <p>- Giữa huy động nguồn lực tài chính (theo cam kết) với tiến độ thi công dự thầu</p> <p>b) Nhà thầu không đề trình hoặc có đề trình nhưng thiếu 01 trong 04 chỉ tiêu (nêu tại phần yêu cầu đánh giá đất) hoặc có đề trình cả 04 chỉ tiêu nhưng có ít nhất 01 chỉ tiêu trái hoặc bất cập với quy định hoặc không phù hợp với định mức xây dựng hoặc không phù hợp với năng lực huy động nhân sự, thiết bị và tài chính của nhà thầu đáp ứng cho gói thầu</p>	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công và duy trì thi công lắp đặt khi mất điện	<p>a) Nhà thầu lập và đề trình thuyết minh đính kèm tiến độ thi công về biện pháp bảo đảm và quản lý tiến độ thi công xây dựng theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; biện pháp duy trì công tác tổ chức thi công trên công trường khi mất điện đề đảm bảo gói thầu hoàn thành đúng tiến độ dự thầu.</p> <p>b) Nhà thầu không đề trình phần thuyết minh tiến độ hoặc có đề trình nhưng phần thuyết minh về biện pháp bảo đảm và quản lý tiến độ thi công xây dựng bất cập/trái với quy định tại Điều 18 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; hoặc thiếu biện pháp duy trì công tác tổ chức thi công trên công trường khi mất điện hoặc biện pháp tổ chức thi công trên công trường thiếu tinh khả thi hoặc bất cập với hiện trạng mặt bằng xây dựng dự án.</p>	Đạt
Kết luận	<p>Cả 03 nội dung đánh giá đều đạt hoặc chấp nhận được</p> <p>Có 01 trong 03 hoặc cả 03 nội dung đánh giá không đạt</p>	Đạt
5. Cách thức quản lý dự án và phối hợp với các chủ thể trong QLCL		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
5.1. Công tác tổ chức quản lý dự án chung	<p>a) Nhà thầu căn cứ các quy định về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình và yêu cầu E-HSMT để đề trình biện pháp tổ chức, thực hiện và phối hợp với các chủ thể trong quản lý thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình; - Quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình; - Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình; 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng trong phạm vi thi công xây dựng công trình và khu vực lân cận; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quản lý đảm bảo an toàn về PCCC theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. - Quản lý các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng. <p>b) Nhà thầu không đề trình biện pháp tổ chức, thực hiện quản lý thi công xây dựng công trình hoặc có đề trình nhưng thiếu một trong các chi tiêu theo yêu cầu hoặc trái với quy định tại Điều 10 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP hoặc không tuân thủ về PCCC theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP hoặc bất cập với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/5.1/mục 5 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Không đạt
5.2. Công tác tổ chức quản lý hiện trường	<p>a) Nhà thầu lập và đề trình sơ đồ hệ thống tổ chức thi công lắp đặt tại hiện trường kèm theo thuyết minh phân công cụ thể nhiệm vụ và trách nhiệm cho các nhân sự chủ chốt, các bộ phận quản lý về tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, quản lý chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn và các tổ đội thi công; bảo đảm an toàn giao thông, di chuyển máy móc thiết bị, nhân lực và bảo đảm an toàn trong khu vực lân cận. Có biện pháp hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về ATLD của người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường; phối hợp với các chủ thể có liên quan giải quyết sự cố công trình xây dựng (nếu có)</p> <p>b) Nhà thầu không đề trình sơ đồ hệ thống tổ chức thi công tại hiện trường hoặc có đề trình nhưng thiếu phần thuyết minh hoặc phân công nhân sự thiếu cụ thể hoặc bất cập với yêu cầu nêu tại mục a/5.2/mục 5 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Đạt
Kết luận	Cả 02 nội dung đánh giá đều đạt	Đạt
	Có 01 trong 02 hoặc cả 02 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

6. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện VSM T và phòng cháy, chữa cháy, ATLD

6.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
<p>6.1.1 Sơ đồ và hệ thống quản lý chất lượng thi công các hạng mục thuộc phạm vi gói thầu</p>	<p>a) Nhà thầu lập và đệ trình sơ đồ kèm theo thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công từ khi tiếp nhận mặt bằng và nhận được thông báo khởi công đến khi nghiệm thu bàn giao gói thầu đưa vào sử dụng cho từng công tác thi công, phù hợp với giải pháp và biện pháp thi công; lập kế hoạch tổ chức thi nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thí nghiệm, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc (nếu có), đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu TKBVTC, CDKT. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị trước và trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của TKBVTC. Nhà thầu phải bố trí phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc do nhà thầu thuê đơn vị khác có đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm và phải trực tiếp thực hiện công tác này để đảm bảo kết quả thí nghiệm đánh giá đúng chất lượng của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị sử dụng cho công trình (trường hợp đi thuê phải đính kèm hợp đồng nguyên tắc và tài liệu chứng minh đủ điều kiện để thực hiện thí nghiệm)</p> <p>b) Nhà thầu không đệ trình sơ đồ hoặc không kèm theo thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công hoặc có đệ trình nhưng thiếu một trong các nội dung theo yêu cầu hoặc bất cập hoặc trái với các nội dung nêu tại mục a/6.1.1/6.1/mục 6 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Đạt
<p>6.1.2. Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và văn bản về quản lý chất lượng thuộc phạm vi áp dụng của gói thầu</p>	<p>a) Dẫn chiếu theo quy định tại Chương V của E-HSMT và TKBVTC, CDKT đính kèm, Nhà thầu phải cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cơ bản và văn bản quy định về quản lý chất lượng thuộc phạm vi áp dụng của gói thầu để làm căn cứ lập giải pháp và biện pháp tổ chức thi công, tổ chức nghiệm thu theo quy định Điều 12, Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.</p> <p>b) Nhà thầu không đệ trình hoặc có đệ trình nhưng thiếu các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cơ bản hoặc trái với các văn bản về quản lý chất lượng thuộc phạm vi áp dụng của gói thầu hoặc bất cập với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/6.1.2/6.1/mục 6 (phần yêu cầu đánh giá đạt).</p>	Đạt
<p>6.1.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công</p>	<p>a) Nhà thầu lập và đệ trình biện pháp bảo đảm chất lượng thi công cho từng phần việc theo yêu cầu TKBVTC; đảm bảo tính khả thi và phù hợp với đề xuất về giải pháp và biện pháp tổ chức thi công, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thi công và nghiệm thu và định mức tiêu hao về vật liệu, nhân công, máy thi công</p> <p>b) Nhà thầu không đệ trình biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có đệ trình nhưng bất cập hoặc trái với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/6.1.3/6.1/mục 6 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Đạt
<p>Kết luận</p>	<p>Cả 03 nội dung đánh giá đều đạt</p> <p>Cả 03 trong 03 hoặc cả 03 nội dung đánh giá không đạt</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>

6.2. Biện pháp bảo đảm điều kiện VSM-T và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, ATLĐ

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
6.2.1. Biện pháp giảm thiểu và bảo vệ môi trường	<p>a) Nhà thầu lập và đệ trình biện pháp giảm thiểu và lập phương án kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các chỉ tiêu như: Kiểm soát tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, không khí và rác thải, vệ sinh ... đạt giới hạn chỉ số cho phép theo quy định và quản lý sức khỏe và môi trường lao động của công nhân tham gia thi công xây dựng (quy định Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP). Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, không tìm ăn hoặc không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh</p> <p>b) Nhà thầu không đệ trình biện pháp giảm thiểu hoặc không có phương án kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc có đệ trình nhưng thiếu một trong các chỉ tiêu theo yêu cầu hoặc bất cập hoặc trái với các nội dung nêu tại mục a/6.2.1/6.2/mục 6 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Đạt
6.2.2. Biện pháp phòng cháy và chữa cháy	<p>a) Nhà thầu lập và đệ trình thuyết minh biện pháp PCCC phù hợp các quy định, quy phạm tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy. Cập nhật và đệ trình danh mục các phương tiện phòng chống cháy, nổ phù hợp, đảm bảo tính khả thi tại công trường theo yêu cầu về phòng cháy thuộc nhóm công trình có nguy hiểm về phòng chống cháy nổ (mục 18/phụ lục II Nghị định 105/2025/NĐ-CP); thành lập bộ phận quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ tại hiện trường đảm bảo khả thi và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công theo quy định và yêu cầu tại mục 18/phụ lục II Nghị định 105/2025/NĐ-CP.</p> <p>b) Nhà thầu không đệ trình biện pháp PCCC hoặc có đệ trình nhưng bất cập hoặc trái với các nội dung nêu tại mục a/6.2.2/6.2/mục 6 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Không đạt
6.2.3. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động	<p>a) Nhà thầu lập và đệ trình biện pháp bảo đảm cho từng giai đoạn thi công, đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự và thiết bị thi công. Nếu rõ công tác tổ chức đào tạo, tuyên truyền và phổ biến các quy định về thực hiện và kiểm tra ATLĐ. Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016, cán bộ phụ trách an toàn phải có chứng nhận huấn luyện an toàn vệ sinh lao động (Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP). Biện pháp và trình tự thi công phải tuân thủ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 và quy chuẩn tại QCVN 18:2021/BXD.</p> <p>b) Nhà thầu không đệ trình biện pháp bảo đảm an toàn hoặc có đệ trình nhưng bất cập hoặc trái với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/6.2.3/6.2/mục 6 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Đạt
Kết luận	<p>Cả 03 nội dung đánh giá đều đạt</p> <p>Có 01 trong 03 hoặc cả 03 nội dung đánh giá không đạt</p>	Không đạt

Cả 03 nội dung đánh giá đều đạt

Có 01 trong 03 hoặc cả 03 nội dung đánh giá không đạt

Đạt

Không đạt

7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành và bảo trì (nếu có)

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
7.1. Bảo hành công trình	<p>a) Nhà thầu phải lập kế hoạch thực hiện bảo hành, nêu cụ thể các điều kiện bảo hành và kèm theo bản cam kết thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày hàng mục cuối cùng thuộc gói thầu chính thức được bàn giao đưa vào sử dụng hoặc theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất (nếu có) áp dụng nguyên tắc thời điểm nào đến sau</p> <p>b) Nhà thầu không lập kế hoạch hoặc không đính kèm bản cam kết về bảo hành hoặc có lập kế hoạch và đề trình bản cam kết nhưng thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng kể từ ngày hàng mục cuối cùng thuộc gói thầu chính thức được bàn giao đưa vào sử dụng hoặc bất cập với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/7.1/mục 7 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Đạt
7.2. Các cam kết về trách nhiệm bảo hành sau khi hết hạn bảo hành	<p>a) Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết chịu trách nhiệm về chất lượng toàn bộ các hạng mục thuộc phạm vi gói thầu kể cả sau thời gian bảo hành được quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và cam kết về nghiệm thu của Chủ đầu tư không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu tham gia xây dựng công trình đối với phần công việc do nhà thầu thực hiện được quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP</p> <p>b) Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết về bảo hành hoặc có đính kèm nhưng trái với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/7.2/mục 7 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Đạt
7.3. Bảo trì trang thiết bị lắp đặt (nếu có)	<p>a) Trường hợp theo yêu cầu kỹ thuật hoặc chính sách của Nhà sản xuất có quy trình bảo dưỡng đối với các thiết bị sau khi bàn giao thì nhà thầu phải đính kèm bản cam kết thực hiện bảo dưỡng định kỳ (nếu có) theo công bố của nhà sản xuất mà không được tính phí (miễn phí)</p> <p>b) Nhà thầu không đính kèm bản cam kết thực hiện bảo dưỡng thiết bị định kỳ (nếu có) theo công bố của nhà sản xuất trong trường hợp theo yêu cầu kỹ thuật hoặc chính sách của Nhà sản xuất có kế hoạch bảo trì sau khi bàn giao hoặc có đính kèm bản cam kết thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo công bố của nhà sản xuất nhưng tính thêm phí mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu</p>	Không đạt
Kết luận	<p>Cả 03 nội dung đánh giá đều đạt</p> <p>Cả 03 nội dung đánh giá không đạt</p>	Đạt

8. Các yếu tố thân thiện môi trường và biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
8.1. Sử dụng vật liệu thiết bị đưa vào thi công lắp đặt đảm bảo thân thiện môi trường	<p>a) Các vật liệu, thiết bị và phụ kiện đưa vào thi công lắp đặt phải đảm bảo tiết kiệm điện năng, thân thiện với môi trường và phải đảm bảo chất lượng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng.</p> <p>b) Các vật liệu thiết bị đưa vào thi công lắp đặt không đảm bảo tiết kiệm điện năng, thân thiện với môi trường hoặc không đảm bảo chất lượng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng.</p>	Đạt
8.2. Biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công	<p>a) Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các hoạt động giao thông và an toàn khu vực lân cận.</p> <p>b) Nhà thầu không lập hoặc không đề trình thuyết minh hoặc không công bố kèm bản cam kết hoặc biện pháp tổ chức cung ứng lắp đặt do nhà thầu đề trình tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn, có nguy cơ làm gián đoạn đến giao thông và an toàn khu vực lân cận.</p>	Đạt
Kết luận	Cả 02 nội dung đánh giá đều đạt	Đạt
	Có 01 trong 02 hoặc cả 02 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
9.1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu	<p>a) Đính kèm E-HSDT bản cam kết cung cấp đầy đủ thông tin về tình trạng pháp lý; thông tin về vi phạm của nhà thầu (nếu có); thông tin về năng lực, kinh nghiệm; thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham gia dự thầu và thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên trang hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</p> <p>b) Không đính kèm E-HSDT bản cam kết các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/9.1/mục 9 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Đạt
9.2. Thông tin về uy tín của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	<p>a) Nhà thầu không vi phạm khi tham gia đấu thầu, không có dấu hiệu gian lận trong kê khai năng lực, kinh nghiệm (báo cáo tài chính hoặc tài liệu về doanh thu, tài sản ròng; tình hình thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế; nguồn lực tài chính; nhân sự chủ chốt; máy móc, thiết bị chủ yếu; hợp đồng đã và đang thực hiện, năng lực sản xuất kinh doanh) và không vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p> <p>b) Nhà thầu vi phạm khi tham gia đấu thầu, có hành vi gian lận trong kê khai năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu (báo cáo tài chính hoặc tài liệu về doanh thu, tài sản ròng; tình hình thực hiện nghĩa vụ kê</p>	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
	Khai thuế và nộp thuế; nguồn lực tài chính; nhân sự chủ chốt; máy móc, thiết bị chủ yếu; hợp đồng đã và đang thực hiện, năng lực sản xuất kinh doanh) và có các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
9.3. Thông tin về uy tín của nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	<p>a) Nhà thầu không vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và kết quả thực hiện hợp đồng được đánh giá đảm bảo tiến độ; không vi phạm hợp đồng hoặc không bị chấm dứt hợp đồng và không đề xảy ra bất kỳ sự cố nghiêm trọng dẫn đến chết người.</p> <p>b) Nhà thầu vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc kết quả thực hiện hợp đồng được đánh giá chậm tiến độ hoặc có hành vi vi phạm hợp đồng hoặc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu hoặc đề xảy ra tới thiếu 01 sự cố nghiêm trọng hoặc có 01 sự cố làm chết người được xác định do lỗi thi công của nhà thầu gây ra.</p>	Đạt
Kết luận	Cả 03 nội dung đánh giá đều đạt	Đạt
	Có 01 trong 03 hoặc cả 03 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

10. Yêu cầu thiết bị lắp đặt gắn vào công trình: Nhà thầu phải dẫn chiếu theo quy định tại Chương V để lập và đề xuất các chỉ tiêu yêu cầu dưới đây:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
10.1. Số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<p>a) Yêu cầu về số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ được đánh giá là đạt, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề trình (dự thầu) các thiết bị đảm bảo về số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp theo quy định của Chương V - Yêu cầu Kỹ thuật của E-HSMT; - Đính kèm E-HSDT giấy chứng nhận đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất của hàng hóa trong trường hợp có yêu cầu theo mô tả tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật; - Nhà thầu lập và đính kèm E-HSDT bảng liệt kê danh mục, kèm theo hình ảnh (nếu có), mô tả đầy đủ thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa hoặc Catalogue của nhà sản xuất mô tả đầy đủ thông số kỹ thuật để xác định tính đáp ứng của hàng hóa; - Trường hợp nhà thầu dự thầu hàng hóa/linh kiện có thông số khác so với yêu cầu của E-HSMT thì phải có thêm phần giải thích/phân tích về sự tương đương hoặc vượt trội so với yêu cầu của E-HSMT. <p>b) Yêu cầu về số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ được đánh giá là không đạt, gồm:</p>	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
	<ul style="list-style-type: none"> - Không đệ trình (dự thầu) hoặc có đệ trình nhưng các thiết bị không đảm bảo về số lượng hoặc không đáp ứng về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoặc không phù hợp theo quy định của Chương V – “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT; - Sau khi đã yêu cầu làm rõ E-HSDT, hết hạn thời gian làm rõ mà nhà thầu không bổ sung giấy chứng nhận đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất của hàng hóa trong trường hợp có yêu cầu theo mô tả tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật. - Nhà thầu không đính kèm bảng liệt kê hoặc có đính kèm nhưng thiếu danh mục hoặc không kèm theo hình ảnh (đối với những thiết bị nhà sản xuất có công bố hình ảnh) hoặc không mô tả thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa hoặc sau khi đã yêu cầu làm rõ E-HSDT, hết hạn thời gian làm rõ mà nhà thầu không bổ sung Catalogue của nhà sản xuất hoặc sau khi bổ sung nhưng không đầy đủ để xác định tính đáp ứng của thiết bị lắp đặt gắn vào công trình. - Trường hợp hàng hóa nhà thầu đề xuất có thông số kỹ thuật khác so với yêu cầu E-HSMT nhưng không đính kèm thuyết minh để giải thích/phân tích về sự tương đương hoặc vượt trội hàng hóa/linh kiện so với yêu cầu của E-HSMT 	
<p>10.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.</p>	<p>a) Nhà thầu lập và đính kèm E-HSDT các thuyết minh theo yêu cầu dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, kiểm tra, vận hành chạy thử không tải, chạy thử có tải, nghiệm thu, bàn giao và chuyển giao công nghệ tuân thủ TKBVTC, CDKT và phù hợp với yêu cầu nêu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật. - Thuyết minh phương án, biện pháp vận chuyển, tập kết, lắp đặt, vận hành chạy thử đảm bảo an toàn tại vị trí lắp đặt. - Thuyết minh biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị đảm bảo kết nối đồng bộ với các công trình xây dựng và hạ tầng kỹ thuật hiện trạng. - Thuyết minh biện pháp kiểm soát nội bộ của nhà thầu theo từng công đoạn/giai đoạn và trong suốt quá trình lắp đặt đến khi nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, bàn giao và bảo hành thiết bị. - Thuyết minh phương án phối hợp với Chủ đầu tư, TVGS trong quá trình cung cấp, lắp đặt, kiểm tra chạy thử và nghiệm thu bàn giao thiết bị. - Thuyết minh kế hoạch đào tạo chuyên gia công nghệ, hướng dẫn sử dụng, quy trình các bước vận hành cho từng thiết bị. Sau khi kết thúc quá trình đào tạo đảm bảo 100% cán bộ được đào tạo vận hành, sử dụng thành thạo toàn bộ thiết bị. <p>b) Nhà thầu không đính kèm E-HSDT hoặc có đính kèm nhưng bất cập với TKBVTC, CDKT hoặc trái với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/10.2/mục 10 (phần yêu cầu đánh giá giá đặt)</p>	Đạt
10.3. Yêu cầu nguồn gốc	<p>a) Đảm bảo tính cạnh tranh theo quy định tại Luật Đấu thầu; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và</p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
xuất xứ của hàng hóa	<p>Không trái với các quy định của Bộ Tài chính tại Phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC; mặc dầu các thiết bị không nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể, tên nước, nhóm nước, vùng lãnh thổ sản xuất nhưng yêu cầu nhà thầu khi lập E-HSDT phải xem xét TKBVTC, CDKT đính kèm E-HSMT để nêu rõ mã hiệu, nhãn hiệu, hãng, nước, năm sản xuất của hàng hóa dự thầu</p> <p>b) Nhà thầu không nêu cụ thể về nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá theo yêu cầu nêu tại mục a/10.3/mục 10 (phần yêu cầu đánh giá đạt) hoặc có nêu nhưng trái với hàng hóa dự thầu.</p>	Không đạt
Kết luận	Cả 03 nội dung đánh giá đều đạt	Đạt
	Có 01 trong 03 hoặc cả 03 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

11. Các chỉ tiêu yêu cầu liên quan

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
11.1. Về đảm bảo an giao thông và thu gom phế thải cho công trình	<p>a) Nhà thầu đệ trình biện pháp và kèm theo bản cam kết đảm bảo an toàn giao thông và thu gom phế thải trong quá trình thi công tháo dỡ, xây dựng và lắp đặt gói thầu với 03 chỉ tiêu yêu cầu dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không sử dụng xe chở vật liệu và phế thải vượt quá tải trọng cho phép; - Không sử dụng xe quá khổ, không thay đổi cải tạo kết cấu, hình dáng, kích thước của xe không đúng thiết kế của nhà chế tạo để chở vật liệu và phế thải; - Thu gom, bóc xúc, vận chuyển thải loại trong thi công xây dựng đảm bảo vệ sinh môi trường; đồng thời đính kèm bản cam kết thực hiện xử lý đổ thải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của địa phương. <p>b) Nhà thầu không đệ trình biện pháp hoặc không đính kèm theo bản cam kết đảm bảo an toàn giao thông và thu gom phế thải cho công trình hoặc có đệ trình nhưng bất cập, trái với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/11.1/mục 11 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Đạt
11.2. Quy định về quản lý chi phí và thay đổi vật liệu	<p>a) Nhà thầu đính kèm bản cam kết nêu được lựa chọn trúng thầu mà khi triển khai thi công nếu phải thay đổi chủng loại, vật liệu và thiết bị thì chỉ được phép thực hiện khi Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản với điều kiện vật liệu, trang thiết bị thay đổi đó có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn và đơn giá lấy theo đơn giá thi trường khi thấp hơn hoặc bằng giá hợp đồng đã ký (không được vượt đơn giá trúng thầu). Trường hợp giá thị tại thời điểm thay đổi cao hơn phải được Chủ đầu tư phê duyệt điều chỉnh</p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá (1)
	<p>b) Nhà thầu không đề trình bản cam kết về thay đổi vật liệu và thiết bị trong quá trình thi công hoặc có đề trình nhưng bất cập, trái với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/11.2/mục 11 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Không đạt
<p>11.3. Quy định về sự đồng bộ và tương thích của vật liệu sử dụng cho gói thầu</p>	<p>a) Nhà thầu đính kèm bản cam kết các vật liệu, thiết bị do Nhà thầu đã đề trình để sử dụng cho gói thầu nêu chất lượng kém hoặc thiếu đồng bộ hoặc không tương thích thì khi có ý kiến của TVGS hoặc Chủ đầu tư tại bất kỳ giai đoạn nào, Nhà thầu phải tự bỏ chi phí để thay thế theo phương án một đổi một hoặc khác phục theo chỉ định của TVGS hoặc Chủ đầu tư (không được được bổ sung đơn giá hợp đồng gốc đã ký)</p> <p>b) Nhà thầu không đề trình bản cam kết về chất lượng vật liệu sử dụng cho gói thầu hoặc có đề trình nhưng bất cập, trái với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/11.3/mục 11 (phần yêu cầu đánh giá đạt)</p>	Đạt
<p>11.4. Tổ chức quản lý hiện trường</p>	<p>a) Trường hợp nhà thầu đủ điều kiện năng lực thi công chuyên ngành thì phải đính kèm tài liệu chứng minh năng lực pháp nhân kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thi công chuyên ngành xây dựng và tài liệu chứng minh phòng thí nghiệm. Trường hợp nhà thầu không có năng lực thi công thí nghiệm thì được phép thuê đơn vị và phải đính kèm hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thi công kèm theo tài liệu đề chứng minh năng lực kinh nghiệm của đơn vị thi công</p> <p>b) Trường hợp nhà thầu có đủ điều kiện năng lực thi công nhưng không đề trình hoặc không đính kèm hoặc sau khi hết hạn làm rõ E-HSDT không bổ sung tài liệu chứng minh năng lực pháp nhân và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thi công chuyên ngành xây dựng và tài liệu chứng minh phòng thí nghiệm hoặc có đính kèm nhưng không đủ năng lực hoạt động thi công chuyên ngành. Trường hợp nhà thầu không có năng lực thi công thí nghiệm mà không đính kèm hợp đồng nguyên tắc hoặc không đính kèm tài liệu chứng minh năng lực đơn vị thi công hoặc sau khi hết hạn làm rõ E-HSDT không bổ sung tài liệu chứng minh năng lực đơn vị thi công thí nghiệm hoặc có đính kèm và đã bổ sung trước thời hạn làm rõ E-HSDT nhưng không đủ năng lực hoạt động thi công</p>	Đạt
<p>11.4.2. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình</p>	<p>Nhà thầu thuyết minh về công tác lập, lưu trữ, quản lý hồ sơ công trình xây dựng theo Luật đầu tư công và kèm theo cam kết nộp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công bản cứng kèm theo bản PDF nộp Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng</p> <p>Nhà thầu không đề trình về công tác lập, lưu trữ, quản lý hồ sơ công trình xây dựng theo Luật đầu tư công hoặc không đính kèm cam kết nộp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công bản cứng, bản PDF nộp Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng</p>	Đạt
		Không đạt



